TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: …../2022/HS-ST
Ngày: 24-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Quang

2. Ông Hoàng Văn Lợi

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 13/5/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33A/2022/QĐXXST-HS ngày 10/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh năm: 1993, sinh tại Cà Mau; HKTT: Ấp Vịnh Gốc, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Ấp Tân Lợi, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Cha: Trần Văn Chấn, sinh năm: 1974; Mẹ: Phạm Thị Cúc, sinh năm: 1976; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ; Về nhân thân: Ngày 09/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt: 10 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2012/HSST ngày 09/4/2012, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; Ngày 20/9/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xử phạt: 09 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 241/2013/HSST ngày 20/9/2013, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; Ngày 06/12/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo quyết định số: 04/QĐ-TA ngày 06/12/2016, bị cáo đã chấp hành xong quyết định trên; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt: 01 năm 03 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2020/HSST ngày 25/9/2020, ngày 26/7/2021, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/01/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Ngọc T *(Tên gọi khác: T Què),* sinh năm: 1987, sinh tại Bình Phước; HKTT: Ấp 2, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 02/12; Cha: Lê Ngọc Thuận, sinh năm: 1951; Mẹ: Hồ Thị Hiệp (đã chết); Bị cáo có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 1990; Vợ: Nguyễn Thị Kim Liên, sinh năm: 1983; Bị can có 04 người con, lớn nhất sinh năm: 2005, nhỏ nhất sinh năm: 2010; Về nhân thân: Ngày 23/12/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt: 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2005/HSST ngày 23/12/2005, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích; Ngày 13/05/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 16 tháng tù, cho hưởng án treo về tội: *"Trộm cắp tài sản".* Thời gian thử thách 24 tháng theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2009/HSST ngày 13/5/2009, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 24/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt: 09 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2020/HSST ngày 24/12/2020. Ngày 10/5/2021, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/01/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

Ông **Nguyễn Tất Q**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt.

**** Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Ông **Phạm Duy H**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Ấp Tân Lợi, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 24/01/2022, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô, không biển số từ ấp Tân Thành, huyện Bù Đốp đến phòng trọ của Lê Ngọc T tại ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh chơi. Do không có tiền nên đến khoảng 2 giờ ngày 25/01/2022, Đ rủ Thào đi tìm tài sản sơ hở lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Đ điều khiển xe chở T đi đến khu vực chợ Lộc Hiệp thuộc ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh thì thấy nhà anh Nguyễn Tất Q có trưng bày nhiều cây kiểng chưng tết không có người trông coi nên T kêu Đ dừng xe lại, Đ và T vào lấy trộm mỗi người 02 cây hoa đào, Đ lấy dây có sẵn trên xe cột lại phía sau rồi T điều khiển xe chở đến khu vực nhà hoang thuộc ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp cất giấu. Sau đó, T điều khiển xe quay lại cùng Đ lấy trộm mỗi người 02 cây hoa đào, dùng dây cột phía sau yên xe, Đ tiếp tục ở lại đợi, T điều khiển xe đem về cất giấu trong căn nhà hoang đã cất giấu 04 cây hoa đào lấy trộm trước đó. Sau đó, T tiếp tục

điều khiển xe quay lại chỗ cũ cùng Đ trộm mỗi người 01 cây hoa đào, rồi Đ điều khiển xe chở T cùng 02 cây đào về nhà trọ thuộc ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh do T thuê cất giấu phía sau bên hông dãy phòng trọ. Đ tiếp tục điều khiển xe chở T quay lại chỗ lấy trộm, cùng Đ lấy trộm 06 cây hoa mai được trồng trong chậu xi măng, Đ điều khiển xe chở T về phòng trọ do T thuê cất giấu trong phòng trọ, Đ tiếp tục chở T quay lại chỗ cũ để vào lấy trộm 05 cây Lan Hồ Điệp và 01 đèn tinh dầu, 01 đèn chớp đem về nhà trọ do T thuê để cất giấu. Trên đường đi do thấy 02 cái đèn bị bể nên T vứt ở lề đường thuộc ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp. Đ chở T về nhà trọ, T treo 05 cây hoa lan thì thấy bị gãy cành nên đem vứt ở bãi rác trước phòng trọ. Sau khi mất trộm, anh Q làm đơn trình báo Công an.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc T và Trần Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. T và Đ đều sử dụng ma túy, có nhiều tiền án, tiền sự, không có việc làm ổn định, muốn lấy tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh đã thu giữ tại phòng trọ thuộc ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh và tại nhà hoang thuộc ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh: 01 cây đào 18 tháng tuổi, đường kính gốc 5,5 cm, cao 150 cm; 01 cây đào 18 tháng tuổi, đường kính gốc 5,5 cm, cao 135 cm; 01 cây đào 18 tháng tuổi, đường kính gốc 5 cm, cao 170 cm; 01 cây đào 18 tháng tuổi, đường kính gốc 4 cm, cao 155 cm; 01 cây đào 18 tháng tuổi, đường kính gốc 5 cm, cao 177 cm; 01 cây đào 18 tháng tuổi, đường kính gốc 3,5 cm, cao 140 cm; 01 cây đào 18 tháng tuổi, đường kính gốc 4,5 cm, cao 165 cm; 01 cây đào 18 tháng tuổi, đường kính gốc 4 cm, cao 190 cm; 01 cây đào 18 tháng tuổi, đường kính gốc 4 cm, cao 185 cm; 01 cây đào 18 tháng tuổi, đường kính gốc 3 cm, cao 135 cm; 01 cây mai 02 năm tuổi, đường kính gốc 01 cm, cao 20 cm; 01 cây mai 02 năm tuổi, đường kính gốc 2.5 cm, cao 56 cm; 01 cây mai 02 năm tuổi, đường kính gốc 2 cm, cao 27 cm; 01 cây mai 02 năm tuổi, đường kính gốc 2.5 cm, cao 33 cm; 01 cây mai 02 năm tuổi, đường kính gốc 3 cm, cao 41 cm; 01 cây mai 02 năm tuổi, đường kính gốc 2 cm, cao 32 cm; 01 chậu xi măng đường kính mặt trên 23 cm, sâu 10 cm; 01 chậu xi măng đường kính mặt trên 23 cm, sâu 13 cm; 04 chậu xi măng đường kính mặt trên 25 cm, sâu 13 cm. Riêng 05 cây lan hồ điệp, 01 đèn tinh dầu và 01 đèn chớp không thu hồi được.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 5a/KL.HĐĐGTS ngày 25/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lộc Ninh thì 10 cây đào 18 tháng tuổi (có đường kính gốc từ 3 cm đến 5,5 cm, cao từ 135 cm đến 190 cm) có giá: 7.200.000 đồng; 06 cây mai 02 năm tuổi (có đường kính gốc từ 01 cm đến 3 cm, cao từ 20 cm đến 56 cm) có giá: 1.600.000 đồng; 02 chậu xi măng đường kính mặt trên 23 cm có giá: 60.000 đồng; 04 chậu xi măng đường kính mặt trên 25 cm, sâu 13 cm có giá: 160.000 đồng, 05 cây Lan Hồ Điệp có giá: 1.000.000 đồng (01 cây Lan có giá: 200.000 đồng), 01 đèn xông tinh dầu có giá là: 680.000 đồng, 01 đèn chớp có giá là: 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 10.950.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số: 80/KL – KTHS của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận xe mô không biển số, có số khung: RRKWCH2UM5X007492, số máy: VTTJL1P52FMH – 1007492 không thay đổi.

Quá trình điều tra xác định: 10 cây đào 18 tháng tuổi (có đường kính gốc từ 3 cm đến 5,5 cm, cao từ 135 cm đến 190 cm); 06 cây mai 02 năm tuổi (có đường kính gốc từ 01 cm đến 3 cm, cao từ 20 cm đến 56 cm); 02 chậu xi măng đường kính mặt trên 23 cm; 04 chậu xi măng đường kính mặt trên 25 cm, sâu 13 cm là của anh Nguyễn Tất Q nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh xử lý vật chứng trả cho anh Q. Anh Q yêu cầu bồi thường số tiền: 2.230.000 đồng giá trị 05 chậu Lan Hồ Điệp và 02 đèn không thu hồi được. Anh Phạm Duy H (bạn của Lê Ngọc T và Trần Văn Đ) đã tự nguyên bồi thường cho anh Q: 2.230.000 đồng, Anh Q đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Văn Đ và Lê Ngọc T.

Tại Bản cáo trạng số: 25/CTr-VKS ngày 12/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Trần Văn Đ và Lê Ngọc T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Trần Văn Đ và Lê Ngọc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 18 đến 21 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 18 đến 21 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo Q, lợi ích hợp pháp của các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 25/01/2022 tại ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, Lê Ngọc T và Trần Văn Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm 10 cây đào 18 tháng tuổi (có đường kính gốc từ 3 cm đến 5,5 cm, cao từ 135 cm đến 190 cm); 06 cây mai 02 năm tuổi (có đường kính gốc từ 01 cm đến 3 cm, cao từ 20 cm đến 56 cm); 02 chậu xi măng đường kính mặt trên 23 cm; 04 chậu xi măng đường kính mặt trên 25 cm, sâu 13 cm; 05 cây lan hồ điệp, 01 đèn tinh dầu và 01 đèn

chớp của anh Nguyễn Tất Q. Tổng giá trị tài sản T và Đ chiếm đoạt là: 10.950.000 đồng.

Hành vi lợi dụng đêm tối, không có ai trông giữ tài sản nên các bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản mục đích mang bán để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng. Giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp của bị hại là 10.950.000đồng, đã đủ định lượng cấu thành tội phạm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố các bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người và đúng pháp luật.

Khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ **2.000.000đ** đến dưới **50.000.000đ** hoặc dưới **2.000.000đ** nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;*

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo pH chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình gây ra.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Có giai đoạn chuẩn bị phạm tội rõ ràng, tội phạm đã hoàn thành.

Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng 03 lần bị xử phạt tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* sau khi chấp hành xong hình phạt, các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mình mà khi thấy có tài sản sơ hở là trộm cắp. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo Trần Văn Đ là người đóng vai trò khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hành tội phạm, bị cáo Lê Ngọc T là người trực tiếp cùng thực hành tội phạm với bị cáo Đ nên bị cáo Đ pH chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T là phù hợp.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động bạn là anh Phạm Duy H bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tài sản đã thu hồi phần lớn trả lại cho người bị hại, bị cáo T là người có trình độ văn hóa thấp am hiểu pháp luật còn hạn chế, đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trần Văn Đ: Ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt: 01 năm 03 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST ngày 25/9/2020. Ngày 26/7/2021, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống. Tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa được đương nhiên xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này bị cáo

pH chịu thêm 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"* được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đối với bị cáo Lê Ngọc T: Ngày 24/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt: 09 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2020/HS-ST ngày 24/12/2020. Ngày 10/5/2021 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống. Tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa được đương nhiên xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này bị cáo pH chịu thêm 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"* được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Xét về nhân thân các bị cáo:

[6.1] Đối với bị cáo Trần Văn Đ: Ngày 09/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt: 10 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, đã được xóa án tích.

Ngày 20/9/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xử phạt: 09 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* , đã được xóa án tích.

Ngày 06/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, bị cáo đã chấp hành xong quyết định trên.

Bị cáo đã chấp hành xong tất cả hình phạt chính, hình phạt bổ sung và án phí của các bản án, quyết định trên và đã hết thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính nên bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này không tính là tiền án đối với bị cáo để xác định tái phạm hay tái phạm nguy hiểm và cũng không tính là tiền sự nhưng cũng cho thấy bị cáo Đ là người có nhân thân xấu.

[6.2] Đối với bị cáo Lê Ngọc T: Ngày 23/12/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt: 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội: *"Trộm cắp tài sản"*.. Thời gian thử thách: 12 tháng.

Ngày 13/05/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh bị xử phạt: 16 tháng tù, cho hưởng án treo về tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Thời gian thử thách: 24 tháng.

Bị cáo đã chấp hành xong tất cả hình phạt chính, hình phạt bổ sung và án phí của các bản án trên và đã hết thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính nên bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này không tính là tiền án đối với bị cáo để xác định tái phạm hay tái phạm nguy hiểm, nhưng cũng cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 ĐTDĐ Nokia 105 thu giữ của Trần Văn Đ không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Đ,

Đối với 01 sợi dây màu xanh dài 175 cm, hai đầu có 02 móc bằng kim loại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô không biển số, có số khung: RRKWCH2UM5X007492, số máy: VTTJL1P52FMH – 1007492 thu giữ của Đ, không có biển số xe, không có giấy tờ xe là tài sản của Trần Văn Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Phạm Duy H đã bồi thường cho người bị hại thay cho các bị cáo, nhưng anh H cũng không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại cho anh H số tiền 2.230.000đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn Đ** và **Lê Ngọc T** *(T Què)* phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ 21** *(Hai mươi mốt)* tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 26/01/2022.

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc T** *(T Què)* **18** *(Mười tám)* tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 26/01/2022.

[3] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho Trần Văn Đ 01 Điện thoại di động Nokia 105.

Tịch thu hủy bỏ: 01 sợi dây màu xanh dài 175 cm, hai đầu có 02 móc bằng kim loại.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô không biển số, có số khung: RRKWCH2UM5X007492, số máy: VTTJL1P52FMH – 1007492, không có biển số xe, không có giấy tờ xe.

Tất cả vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 0006913 ngày 10/6/2022.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Trần Văn Đ và Lê Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng.

[6] Về Q kháng cáo:

Các bị cáo, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKS huyện Lộc Ninh*
- *Bị cáo, đương sự*
- *Chi cục THADS huyện Lộc Ninh*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước*
- *CA huyện Lộc Ninh*
- *CA tỉnh Bình Phước*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Quyết